Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 09/02/2021 15:25:09

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 246 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên, Bí thư chi đoàn, chi hội trưởng các chi hội ở thôn, tổ dân phố dôi dư, không tiếp tục làm việc khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố (*Đợt 1*)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên và Bí thư chi đoàn, chi hội trưởng các chi hội ở thôn, tổ dân phố dôi dư, không tiếp tục làm việc khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Theo đề nghị của UBND các huyện: Bình Sơn tại Công văn số 2651/UBND-TC ngày 30/11/2020, Tư Nghĩa tại Tờ trình số 139/TTr-UBND ngày 08/6/2020, Trà Bồng tại Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 01/9/2020, Sơn Hà tại Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 20/5/2020, Sơn Tịnh tại Tờ trình số744/TTr-UBND ngày 29/4/2020, Nghĩa Hành tại Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 29/3/2020; thị xã Đức Phổ tại Công văn số 1133/UBND ngày 27/4/2020, thành phố Quảng Ngãi tại Công văn số 5422/UBND-NC ngày 09/11/2020 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 297/STC-NS ngày 03/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ 5.263 triệu đồng cho các huyện để thực hiện chính sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên, Bí thư chi đoàn, chi hội trưởng các chi hội ở thôn, tổ dân phố dôi dư, không tiếp tục làm việc khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố. Nguồn kinh phí thực hiện tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh *(chi tiết theo Phụ lục 01, 02 đính kèm).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cấp kinh phí tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

2. UBND các huyện: Bình Sơn, Tư Nghĩa, Trà Bồng, Sơn Hà, Sơn Tịnh, Nghĩa Hành; thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi:

a) Rà soát, kiểm tra trước khi chi trả và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của đối tượng, thời gian làm việc và kinh phí đã chi trả.

b) Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Bình Sơn, Tư Nghĩa, Trà Bồng, Sơn Hà, Sơn Tịnh, Nghĩa Hành, thị xã Đức Phổ, thành phố Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (*b/cáo*);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KT, CBTH;
- Lưu: VT, NCvi108.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Đặng Văn Minh

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Quyết định số 246./QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Đồng

STT	Tên huyện/ thị xã,TP	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
1	Minh Long	107	581.000.000	
2	Ba Tơ	248	1.183.000.000	
	Tổng cộng	**355**	**1.764.000.000**	

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Quyết định số: 246/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh hoặc chức vụ đang đảm nhiệm	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
	HUYỆN BA TƠ					**1.183.000.000**	
I	**Thị trấn Ba Tơ**					**52.000.000**	
01	Phạm Văn Cu	Tổ trưởng TDP Vã Nhăn	01-07-09	01/3/2016	10 năm 08 tháng	10.000.000	
		Bí thư chi bộ Vã Nhăn	03-02-16	01/9/2019			
02	Trần Minh Sơn	Tổ trưởng TDP Đá Bàn	16/6/2017	01/9/2019	02 năm 4 tháng	6.000.000	
03	Huỳnh Chiến Thắng	Trưởng BCT MT TDP	18/5/1999	30/4/2011	20 năm 03 tháng	12.000.000	
		Tổ trưởng TDP Đá Bàn	01/5/2011	01/9/2019			
04	Phạm Văn Lạc	Trưởng BCT MT TDP	24/4/2005	31/6/2009	14 năm 04 tháng	10.000.000	
		Tổ trưởng TDP Vã Nhăn	01/7/2009	05/12/2012			
		Bí thư chi bộ Vã Nhăn	6/12/2012	01/9/2019			
05	Phạm Văn Lời	BT. Chi đoàn Vã Nhăn	23/12/2016	01/9/2019	02 năm 08 tháng	2.000.000	
06	Phạm Văn Rành	Chi hội trưởng Nông dân Vã Nhăn	02/6/2015	01/9/2019	04 năm 03 tháng	2.000.000	
07	Cao Thị Thủy	Chi hội trưởng Phụ nữ, thôn Đá Bàn	04/01/2016	01/9/2019	03 năm 08 tháng	2.000.000	
08	Phạm Quốc Anh	Chi hội trưởng CCB	27/7/2007	31/6/2009	07 năm 00 tháng	8.000.000	
		Bí thư chi bộ Vã Nhăn	10/01/2011	05/12/2012			
		Trưởng BCTMT Vã Nhăn	01/01/2013	01/3/2016			
II	**Xã Ba Cung**					**64.000.000**	
9	Trần Thanh Minh	Trưởng thôn Dốc Mốc 2	01/6/2014	01/9/2019	5 năm 3 tháng	8.000.000	
10	Phạm Văn Bứa	Trưởng thôn Gòi Loa - Đồng Xoài	01/8/2015	01/9/2019	4 năm 1 tháng	6.000.000	
11	Phạm Văn Khai	Trưởng thôn Làng Giấy - Dốc Mốc 1	01/8/2011	01/9/2019	8 năm 1 tháng	8.000.000	
12	Phạm Văn Hai	Bí thư chi bộ thôn thôn Dốc Mốc 2	25/7/2017	01/9/2019	2 năm 1 tháng	6.000.000	
13	Phạm Văn Dép	Công an viên thôn Gòi Loa - Đồng Xoài	01/7/2014	01/9/2019	5 năm 2 tháng	8.000.000	
14	Phạm Văn Rệ	Bí thư chi bộ thôn Gòi Loa - Đồng Xoài	20/7/2012	01/9/2019	7 năm 1 tháng	8.000.000	

TT	Họ và tên	Chức danh hoặc chức vụ đang đảm nhiệm	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
15	Phạm Văn Reo	Trưởng ban công tác Mặt trận thôn Gòi Loa - Đồng Xoài	01/8/2017	01/9/2019	2 năm 1 tháng	6.000.000	
16	Phạm Văn Nam	Trưởng ban công tác Mặt trận thôn Làng Giấy - Dốc Mốc 1	01/02/2019	01/9/2019	7 tháng	6.000.000	
17	Cao Thị Thúy Hằng	Bí thư chi đoàn thôn thôn Dốc Mốc 2	01/11/2016	01/9/2019	2 năm 10 tháng	2.000.000	
18	Nguyễn Thị Giọng	Chi hội trưởng hội phụ nữ Gòi Loa - Đồng Xoài	01/4/2019	01/9/2019	5 tháng	2.000.000	
19	Lê Ngọc Ân	Chi hội trưởng hội nông dân thôn Dốc Mốc 2	08/2/2018	01/9/2019	1 năm 7 tháng	2.000.000	
20	Dương Lê Thanh Hậu	Chi hội trưởng hội cựu chiến binh thôn Dốc Mốc 2	20/02/2017	01/9/2019	2 năm 6 tháng	2.000.000	
III	**Xã Ba Khâm**					**69.000.000**	
21	Phạm Văn Chảy	Ban công tác Mặt trận thôn Nước Giáp	01/9/2007	01/9/2019	12 năm 0 tháng	10.000.000	
22	Phạm Văn Chẽ	Bí thư chi bộ thôn Đồng Răm	01/9/2007	01/9/2019	12 năm 0 tháng	10.000.000	
23	Phạm Văn Thành	Trưởng thôn thôn Vẩy Ốc	01/10/2016	01/9/2019	2 năm 11 tháng	6.000.000	
24	Phạm Văn Nghĩa	Trưởng thôn Hố Sâu	01/10/2016	01/9/2019	2 năm 11 tháng	6.000.000	
25	Phạm Văn Nể	Công an viên thôn Nước Giáp	01/02/2010	01/9/2019	9 năm 7 tháng	8.000.000	
26	Phạm Văn Y	Công an viên thôn Đồng Răm	01/02/2010	01/9/2019	9 năm 7 tháng	8.000.000	
27	Phạm Văn Đí	Công an viên thôn Hố Sâu	01/02/2010	01/9/2019	9 năm 7 tháng	8.000.000	
28	Phạm Văn Biệt	Bí thư chi đoàn thôn Vẩy Ốc	01/01/2017	01/9/2019	2 năm 8 tháng	2.000.000	
29	Phạm Văn Kim	Chi hội trưởng CCB thôn Vẩy Ốc	01/3/2009	01/9/2019	10 năm 6 tháng	4.000.000	
30	Phạm Văn Xia	Chi hội Trưởng Hội Nông dân thôn Đồng Răm	15/4/2007	01/9/2019	12 năm 4 tháng	4.000.000	
31	Phạm Thị Thây	Chi hội trưởng Hội LHPN thôn Vẩy Ốc	01/4/2012	01/9/2019	7 năm 5 tháng	3.000.000	
IV	**Xã Ba Nam**					**39.000.000**	
32	Phạm Văn Đót	Trưởng thôn Làng Dút II	14/3/2018	01/9/2019	1 năm 6 tháng	6.000.000	

TT	Họ và tên	Chức danh hoặc chức vụ đang đảm nhiệm	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
33	Phạm Văn Chương	Trưởng thôn Làng Dút I	13/4/2017	01/9/2019	2 năm 5 tháng	6.000.000	
34	Phạm Thị Huệ	BT chi bộ Thôn Làng Dút II	13/4/2017	01/9/2019	2 năm 5 tháng	6.000.000	
35	Phạm Văn Be	BT chi bộ Thôn Làng Dút I	08/8/2012	01/9/2019	7 năm 1 tháng	8.000.000	
36	Phạm Văn Huân	CA viên Thôn Làng Dút I	13/4/2017	01/9/2019	2 năm 5 tháng	6.000.000	
37	Phạm Thị Thuộc	Chi hội trưởng PN Thôn Làng Dút I	05/4/2016	01/9/2019	3 năm 5 tháng	2.000.000	
38	Phạm Văn Hải	Chi hội trưởng ND Làng Dút I	30/01/2010	01/9/2019	9 năm 7 tháng	3.000.000	
39	Phạm Văn Vinh	BT chi đoàn thôn Làng Dút I	27/12/2016	01/9/2019	2 năm 8 tháng	2.000.000	
V	**Xã Ba Ngạc**					**76.000.000**	
40	Đinh Văn Phinh	Công an viên,Thôn Ta Noát	01/10/2007	01/9/2019	11 năm, 11 tháng	10.000.000	
41	Phạm Văn Đen	Bí thư chi bộ, Thôn Ta Noát	20/6/2000	01/9/2019	19 năm, 2 tháng	12.000.000	
42	Phạm Văn Phót	Ban CTMT Thôn Ta Noát	01/5/2012	01/9/2019	7 năm, 4 tháng	8.000.000	
43	Phạm Văn Tường	BCT Mặt trận thôn Ba Lăng	01/02/2016	01/9/2019	3 năm, 7 tháng	6.000.000	
44	Phạm Văn Rương	Ban CTMT Thôn ViÔLắc	01/02/2016	01/9/2019	3 năm, 7 tháng	6.000.000	
45	Phạm Văn Thanh	Công an viên thôn ViÔLắc	01/02/2016	01/9/2019	3 năm, 7 tháng	6.000.000	
46	Phạm Văn P Lon	BCT Mặt trận thôn K Rên	01/10/2017	01/9/2019	1 năm, 11 tháng	6.000.000	
47	Phạm Văn Phúp	BCT Mặt trận thôn A Mé	01/4/2012	01/9/2019	7 năm, 5 tháng	8.000.000	
48	Phạm Văn Gơm	Chi hội trưởng HCCB Thôn ViÔLắc	01/01/2016	01/9/2019	3 năm, 8 tháng	2.000.000	
49	Phạm Văn Thiên	Chi hội trưởng HCCB Thôn A Mé	01/02/2015	01/9/2019	4 năm, 7 tháng	2.000.000	
50	Phạm Văn Năng	Chi hội trưởng HND Thôn K Rên	19/01/2013	01/9/2019	6 năm, 7 tháng	3.000.000	
51	Phạm Văn Hành	Chi đoàn TN Thôn A Mé	04-11-14	01/9/2019	5 năm, 5 tháng	3.000.000	
52	Phạm Thị Đàn	Chi hội trưởng PN Thôn ViÔLắc	01/4/2016	01/9/2019	3 năm, 5 tháng	2.000.000	

TT	Họ và tên	Chức danh hoặc chức vụ đang đảm nhiệm	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
53	Phạm Thị Sư	Chi hội trưởng PN Thôn A Mé	03-12-16	01/9/2019	3 năm, 6 tháng	2.000.000	
VI	**Xã Ba Thành**					**143.000.000**	
54	Phạm Thị Thoa	Bí thư chi bộ thôn Huy Ba 1	18/7/2017	01/9/2019	2 năm 1 tháng	6.000.000	
55	Phạm Văn Găm	Bí thư chi bộ thôn Đèo Lâm	27/01/2016	01/9/2019	3 năm 7 tháng	6.000.000	
56	Đinh Hùng Cường	Bí thư chi bộ Thôn Gò Ôn	27/01/2016	01/9/2019	3 năm 07 tháng	6.000.000	
57	Phạm Văn Trung	Bí thư chi bộ Thôn Làng Teng	18/7/2017	01/9/2019	2 năm 1 tháng	6.000.000	
58	Phạm Văn Tiến	Trưởng thôn Huy Ba 1	12-11-12	01/9/2019	6 năm 9 tháng	8.000.000	
59	Phạm Văn Thầy	Trưởng thôn Làng Teng	03/10/2017	01/9/2019	1 năm 11 tháng	6.000.000	
60	Phạm Văn The	Trưởng BCT MTT Đèo Lâm	12/10/2016	01/9/2019	2 năm 11 tháng	6.000.000	
61	Phạm Văn Sây	Trưởng BCT MTT Thôn Làng Teng	01/02/2016	01/9/2019	3 năm 7 tháng	6.000.000	
62	Phạm Văn Rêm	Trưởng BCT MTT Thôn Gò Ôn	10-12-16	01/9/2019	2 năm 11 tháng	6.000.000	
63	Phạm Văn Vỹ	Trưởng BCT MTT thôn Gò Ôn	06-12-10	01/9/2019	9 năm 3 tháng	8.000.000	
64	Phạm Văn Phúc	Trưởng BCT MTT thôn Huy Ba 1	10-12-17	01/9/2019	1 năm 11 tháng	6.000.000	
65	Phạm Văn Đuông	Công an viên thôn Làng Teng	01/3/2016	01/9/2019	3 năm 6 tháng	6.000.000	
66	Phạm Quang Thiên	Công an viên Thôn Huy Ba 1	18/7/2011	01/9/2019	8 năm 1 tháng	8.000.000	
67	Phạm Văn Ngọc	Bí thư chi đoàn Kà La, thôn Làng Teng	12-05-16	01/9/2019	2 năm 9 tháng	2.000.000	
68	Phạm Văn Sanh	Bí thư chi đoàn Làng Teng	12-03-16	01/9/2019	2 năm 9 tháng	2.000.000	
69	Phạm Văn Tý	Bí thư chi đoàn Đèo Lâm	03/01/2019	01/9/2019	8 tháng	2.000.000	
70	Phạm Văn Năm	Bí thư chi đoàn Bãi Ri	24/11/2016	01/9/2019	2 năm 9 tháng	2.000.000	

TT	Họ và tên	Chức danh hoặc chức vụ đang đảm nhiệm	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
71	Phạm Văn Chăm	Bí thư chi đoàn thôn Gò Ổn	07/12/2016	01/9/2019	2 năm 9 tháng	2.000.000	
72	Phạm Văn Ruông	Bí thư chi đoàn thôn Gò Ổn	23/11/2016	01/9/2019	2 năm 9 tháng	2.000.000	
73	Nguyễn Thị Thùy Dung	Chi hội trưởng CH phụ nữ Bến Buôn	06/'3/2016	01/9/2019	3 năm 6 tháng	2.000.000	
74	Phạm Thị Bút	Chi hội trưởng CH phụ nữ Kà La	04/'10/2012	01/9/2019	6 năm 11 tháng	3.000.000	
75	Phạm Thị Xây	Chi hội trưởng CH phụ nữ Làng Teng	03-04-11	01/9/2019	8 năm 6 tháng	3.000.000	
76	Phạm Thị Chê	Chi hội trưởng CH phụ nữ Bãi Ry	8/3/2016	01/9/2019	3 năm 6 tháng	2.000.000	
77	Phạm Thị Bía	Chi hội trưởng CH phụ nữ Gò Ổn	02/3/2015	01/9/2019	4 năm 6 tháng	2.000.000	
78	Phạm Thị Mãi	Chi hội trưởng CH phụ nữ Gò Kẻ	11-05-06	01/9/2019	12 năm 9 tháng	4.000.000	
79	Phạm Thị Thí	Chi hội trưởng CH phụ nữ Đèo Lâm	03-05-16	01/9/2019	3 năm 6 tháng	2.000.000	
80	Phạm Văn Phương	Chi hội trưởng CH ND Tổ Gò Ổn	03/02/2007	01/9/2019	12 năm 7 tháng	4.000.000	
81	Phạm Văn Rét	Chi hội trưởng CH ND Tổ Huyy Ba	03/02/2007	01/9/2019	12 năm 7 tháng	4.000.000	
82	Phạm Văn Biết	Chi hội trưởng CH ND Tổ Gò Kẻ	25/10/2016	01/9/2019	2 năm 11 tháng	2.000.000	
83	Phạm Văn Bút	Chi hội trưởng CH ND Làng Teng	01/9/2017	01/9/2019	2 năm 00 tháng	2.000.000	
84	Phạm Văn In	Chi hội trưởng CH ND Kà La	15/12/2015	01/9/2019	3 năm 8 tháng	2.000.000	
85	Phạm Văn De	Chi hội trưởng CH CCB Gò Ổn	02/1/2017	01/9/2019	2 năm 8 tháng	2.000.000	
86	Phạm Văn Rỗi	Chi hội trưởng CH CCB Huy Ba 1	02/01/2017	01/9/2019	2 năm 8 tháng	2.000.000	
87	Phạm Văn Núi	Chi hội trưởng CH CCB Đèo Lâm	10/01/2012	01/9/2019	6 năm 8 tháng	3.000.000	
88	Phạm Văn Sen	Chi hội trưởng CH CCB Làng Teng	10/01/2012	01/9/2019	6 năm 8 tháng	3.000.000	
89	Phan Hồng Trung	Chi hội trưởng CH CCB Bến Buôn	02/01/2017	01/9/2019	2 năm 8 tháng	2.000.000	
90	Phạm Văn Tuân	Chi hội trưởng CH CCB Huy Ba 1	01-10-12	01/9/2019	7 năm 8 tháng	3.000.000	
VII	**Xã Ba Tiêu**					**30.000.000**	
91	Phạm Văn Ăn	Bí thư chi bộ thôn Làng Lũy	31/7/2017	01/9/2019	02 năm 01 tháng	6.000.000	

TT	Họ và tên	Chức danh hoặc chức vụ đang đảm nhiệm	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
92	Chế Minh Thái	Thôn trưởng Làng Lũy	29/01/2016	01/9/2019	03 năm 07 tháng	6.000.000	
93	Phạm Văn Noang	CAV thôn Làng Lũy	25/01/2007	01/9/2019	12 năm 07 tháng	10.000.000	
94	Trịnh Văn Thạnh	Bí thư chi đoàn thôn Làng Lũy	04/4/2018	01/9/2019	01 năm 05 tháng	2.000.000	
95	Phạm Thị Sa	Hội trưởng chi hội Phụ nữ thôn Làng Lũy	05/9/2016	01/9/2019	03 năm	2.000.000	
96	Phạm Văn Íp	Hội trưởng chi hội Nông dân thôn Làng Lũy	31/3/2017	01/9/2019	02 năm 05 tháng	2.000.000	
97	Võ Quốc Tuấn	Hội trưởng chi hội CCB thôn Làng Lũy	05/01/2017	01/9/2019	02 năm 08 tháng	2.000.000	
VIII	**Xã Ba Tô**					**34.000.000**	
98	Phạm Văn Đon	Trưởng thôn Làng Mạ	12/6/2017	01/9/2019	2 năm 3 tháng	6.000.000	
99	Phạm Văn Lía	Bí thư chi bộ thôn Làng Mạ	12/7/2012	01/9/2019	7 năm 2 tháng	8.000.000	
100	Phạm Văn Sân	Bí thư chi bộ thôn Rộc Măng	06/02/2015	01/9/2019	4 năm 7 tháng	6.000.000	
101	Phạm Văn Lép	Công an viên Làng Mạ	19/6/2017	01/9/2019	2 năm 2 tháng	6.000.000	
102	Phạm Văn Họi	Chi hội trưởng hội nông dân Rộc Măng	18/3/2018	01/9/2019	1 năm 5 tháng	2.000.000	
103	Phạm Văn Trí	Chi hội trưởng hội nông dân Làng Mạ	17/3/2018	01/9/2019	1 năm 5 tháng	2.000.000	
104	Phạm Văn Sên	Chi hội trưởng hội cựu chiến binh Rộc măng	25/01/2017	01/9/2019	02 năm 7 tháng	2.000.000	
105	Phạm Thị Vương	Chi hội trưởng hội phụ nữ Làng Mạ	28/12/2015	01/9/2019	3 năm 8 tháng	2.000.000	
IX	**Xã Ba Vì**					**66.000.000**	
106	Phạm Văn Dấp	Ban công tác Mặt trận thôn Nước Rò	20/02/2016	01/9/2019	03 năm 06 tháng	6.000.000	
107	Phạm Văn Sĩ	Ban công tác Mặt trận thôn Nước Y Vang	20/02/2016	01/9/2019	03 năm 06 tháng	6.000.000	
108	Phạm Văn Chương	Ban công tác Mặt trận thôn Nước Xuyên	20/02/2016	01/9/2019	03 năm 06 tháng	6.000.000	
109	Phạm Văn Hợp	Ban công tác Mặt trận thôn Mang Đen	20/02/2016	01/9/2019	03 năm 06 tháng	6.000.000	

TT	Họ và tên	Chức danh hoặc chức vụ đang đảm nhiệm	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
110	Phạm Văn Đại	Trưởng thôn Nước Xuyên	28/9/2017	01/9/2019	01 năm 04 tháng	6.000.000	
111	Phạm Văn Hơn	Trưởng thôn Nước Y Vang	05-04-18	01/9/2019	01 năm 04 tháng	6.000.000	
112	Phạm Văn Siêng	CAV Nước Y Vang	22/02/2016	01/9/2019	03 năm 06 tháng	6.000.000	
113	Phạm Văn Chót	CAV Nước Rò	22/02/2016	01/9/2019	03 năm 06 tháng	6.000.000	
114	Phạm Văn Sung	Chi đoàn thôn Nước Rò	07-07-16	01/9/2019	03 năm 02 tháng	2.000.000	
115	Phạm Văn Dang	Chi Đđoàn thôn Mang Đen	07-06-16	01/9/2019	03 năm 02 tháng	2.000.000	
116	Phạm Văn Nhâm	Chi hội CCB thôn Nước Y Vang	12-06-16	01/9/2019	02 năm 09 tháng	2.000.000	
117	Phạm Văn Phúc	Chi hội CCB thôn Nước Xuyên	15/10/2015	01/9/2019	03 năm 11 tháng	2.000.000	
118	Phạm Văn Thân	Chi hội ND thôn Nước Rò	20/01/2016	01/9/2019	03 năm 07 tháng	2.000.000	
119	Phạm Văn Khanh	Chi hội ND thôn Nước Xuyên	28/02/2018	01/9/2019	01 năm 06 tháng	2.000.000	
120	Phạm Văn Sắc	Chi hội ND thôn Nước Y Vang	28/02/2018	01/9/2019	01 năm 06 tháng	2.000.000	
121	Phạm Thị Sá	Chi hội Trưởng phụ nữ thôn Nước Y Vang	03-12-16	01/9/2019	03 năm 06 tháng	2.000.000	
122	Nguyễn Thị Thu Xiếu	Chi hội Trưởng phụ nữ thôn Nước Xuyên	04-12-19	01/9/2019	05 tháng	2.000.000	
X	**Xã Ba Vinh**					**209.000.000**	
123	Phạm Văn Lược	- Từ 7/2010-2015 làm Trưởng thôn 7 Nước Lá (Nước Sung) - Từ 2015-2019 làm BTCB thôn Nước Sung	01/7/2010	01/9/2019	9 năm 2 tháng	8.000.000	
124	Phạm Văn Ê	- 01/2004-7/2006 Trưởng thôn 10 Nước Gia. - 7/2012-2019 BTCB thôn Nước Gia	01/01/2004	01/9/2019	16 năm 8 tháng	12.000.000	
125	Phạm Văn Hơn	Trưởng thôn Nước Nẻ	20/9/2016	01/9/2019	2 năm 11 tháng	6.000.000	

TT	Họ và tên	Chức danh hoặc chức vụ đang đảm nhiệm	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
126	Phạm Văn Nam	Trưởng thôn Nước Rong	20/9/2016	01/9/2019	2 năm 11 tháng	6.000.000	
127	Phạm Văn Họ	Trưởng thôn Gò Đập	01/8/2010	01/9/2019	9 năm 01 tháng	8.000.000	
128	Phạm Văn Thành	Trưởng thôn Huy Dui	01/8/2010	01/9/2019	9 năm 01 tháng	8.000.000	
129	Phạm Văn Ú	Trưởng thôn Nước Lá	01/5/2012	01/9/2019	7 năm 4 tháng	8.000.000	
130	Phạm Văn Thóa	Trưởng thôn Nước Sung	20/9/2016	01/9/2019	2 năm 11 tháng	6.000.000	
131	Phạm Văn Thước	Trưởng thôn Nước Gia	20/9/2016	01/9/2019	2 năm 11 tháng	6.000.000	
132	Phạm Văn Ngọc	TBCT MT thôn Nước Nẻ	21/3/2011	01/9/2019	8 năm 5 tháng	8.000.000	
133	Phạm Thị Thảo	TBCT MT thôn Nước Rong	05/9/2017	01/9/2019	2 năm	6.000.000	
134	Phạm Văn Chưm	TBCT MT thôn Gò Đập	21/3/2011	01/9/2019	8 năm 5 tháng	8.000.000	
135	Phạm Thị Trinh	TBCT MT thôn Huy Dui	01/01/2014	01/9/2019	5 năm 8 tháng	8.000.000	
136	Phạm Văn Đênh	TBCT MT thôn Nước Lá	05/9/2017	01/9/2019	02 năm	6.000.000	
137	Phạm Văn Xơ	TBCT MT thôn Nước Sung	01/5/2012	01/9/2019	7 năm 4 tháng	8.000.000	
138	Phạm Văn Ay	TBCT MT thôn Nước Gia	01/7/2010	01/9/2019	9 năm 02 tháng	8.000.000	
139	Phạm Thị Manh	TBCT MT thôn Nước Om	30/3/2015	01/9/2019	4 năm 5 tháng	6.000.000	
140	Phạm Văn Né	CAV thôn Nước Nẻ	01/11/2011	01/9/2019	7 năm 10 tháng	8.000.000	
141	Phạm Văn Minh	CAV thôn Gò Đập	01/01/2012	01/9/2019	7 năm 8 tháng	8.000.000	
142	Phạm Văn Chếp	CAV thôn Nước Lá	18/8/2008	01/9/2019	10 năm	10.000.000	
143	Phạm Văn Lúi	CAV thôn Nước Om	12/7/2007	01/9/2019	12 năm 02 tháng	10.000.000	
144	Phạm Văn Dít	CHT HND thôn Nước Om	19/3/2007	01/9/2019	12 năm 5 tháng	4.000.000	
145	Phạm Văn Lạch	CHT HND thôn Gò Đập	14/01/2018	01/9/2019	01 năm 8 tháng	2.000.000	
146	Phạm Văn Gương	CHT HND thôn Nước Rong	22/3/2007	01/9/2019	12 năm 5 tháng	4.000.000	

TT	Họ và tên	Chức danh hoặc chức vụ đang đảm nhiệm	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
147	Phạm Văn Thế	- Từ 1/2004-7/2010 Trưởng thôn 7 Nước Lá. - Từ 2015-9/2016 Trưởng thôn Nước Sung. - Từ 2018-2019 CHT HND thôn Nước Sung	01/01/2004	01/9/2019	7 năm 6 tháng	8.000.000	
148	Phạm Thị Ngá	CHT HPN thôn Nước Rong	12/4/2018	01/9/2019	01 năm 5 tháng	2.000.000	
149	Phạm Thị Ham	CHT HPN thôn Nước Om	15/02/2016	01/9/2019	3 năm 6 tháng	2.000.000	
150	Phạm Văn Sáng	BT Chi đoàn thôn Nước Nẻ	15/7/2017	01/9/2019	2 năm 1 tháng	2.000.000	
151	Phạm Văn On	BT Chi đoàn thôn Gò Đập	03/01/2017	01/9/2019	2 năm 8 tháng	2.000.000	
152	Phạm Văn Hàn	BT Chi đoàn thôn Huy Dui	03/01/2017	01/9/2019	2 năm 8 tháng	2.000.000	
153	Phạm Văn Sấp	BT Chi đoàn thôn Nước Sung	04/01/2017	01/9/2019	2 năm 8 tháng	2.000.000	
154	Phạm Văn Hon	BT Chi đoàn thôn Nước Gia	03/01/2017	01/9/2019	2 năm 8 tháng	2.000.000	
155	Phạm Văn Siếng	CHT HCCB thôn Nước Nẻ	18/3/2000	01/9/2019	19 năm 5 tháng	5.000.000	
156	Phạm Văn Rom	CHT HCCB thôn Nước Rong	11/5/2017	01/9/2019	2 năm 4 tháng	2.000.000	
157	Phạm Văn Thương	CHT HCCB thôn Nước Lá	09/5/2017	01/9/2019	2 năm 4 tháng	2.000.000	
158	Phạm Văn Thách	CHT HCCB thôn Nước Sung	12/5/2017	01/9/2019	2 năm 4 tháng	2.000.000	
159	Phạm Văn Hy	CHT HCCB thôn Nước Gia	14/5/2017	01/9/2019	2 năm 4 tháng	2.000.000	
160	Phạm Văn Hoa	CHT HCCB thôn Gò Đập	12/5/2017	01/9/2019	2 năm 4 tháng	2.000.000	
XI	**Xã Ba Liên**					**64.000.000**	
161	Phạm Văn Vốp	BTCĐ Núi Ngang	13/8/2018	01/9/2019	1 năm 1 tháng	2.000.000	
162	Phạm Thị Thời	CHT HND Đá Chát	10/7/2018	01/9/2019	1 năm 2 tháng	2.000.000	
163	Phạm Thị Ka	CHT HLHPN Đá Chát	08/5/2011	01/9/2019	8 năm 4 tháng	3.000.000	
164	Phạm Thị Sang	CHT HLHPN Đá Chát	08/5/2011	01/9/2019	8 năm 4 tháng	3.000.000	
165	Phạm Văn Lễ	Trưởng thôn Đá Chát	01/11/2013	01/9/2019	5 năm 10 tháng	8.000.000	
166	Phạm Văn Na	Trưởng thôn Núi Ngang	01/10/2017	01/9/2019	1 năm 11 tháng	6.000.000	
167	Phạm Văn Ếch	Trưởng BCTMT thôn Núi Ngang	8/2006	01/9/2019	13 năm	10.000.000	
168	Phạm Văn Na	Trưởng BCTMT thôn Đá Chát	08/4/2010	01/9/2019	9 năm 4 tháng	8.000.000	

TT	Họ và tên	Chức danh hoặc chức vụ đang đảm nhiệm	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
169	Phạm Văn Thênh	Chi hội trưởng HCCB Đá Chát	01/01/2017	01/9/2019	2 năm 8 tháng	2.000.000	
170	Phạm Văn Long	CAV thôn Núi Ngang	8/2006	01/9/2019	13 năm	10.000.000	
171	Phạm Văn Thóc	BTCB thôn Núi Ngang	8/2006	01/9/2019	13 năm	10.000.000	
XII	**Xã Ba Xa**					**37.000.000**	
172	Phạm Văn Dách	Trưởng ban CT Mặt trận thôn Gòi Hrê 2	5/2019	01/9/2019	3 tháng	6.000.000	
173	Phạm Văn Trung	Trưởng ban CT Mặt trận thôn Gòi Hrê 1	17/10/2018	01/9/2019	10 tháng	6.000.000	
174	Phạm Văn Phê	CAV thôn Gòi Hrê 2	31/3/2017	01/9/2019	2 năm, 5 tháng	6.000.000	
175	Phạm Văn Phúc	Trưởng thôn Gòi Hrê 1	31/3/2017	01/9/2019	2 năm, 5 tháng	6.000.000	
176	Phạm Văn Ký	Chi hội trưởng CCB thôn Gòi Hrê 1	01/3/2012	01/9/2019	7 năm, 6 tháng	3.000.000	
177	Phạm Văn Sên	Chi hội trưởng ND thôn Gòi Hrê 2	13/6/2016	01/9/2019	3 năm, 3 tháng	2.000.000	
178	Phạm Văn Xi	Bí thư Chi đoàn Gòi Hrê 2	18/4/2008	01/9/2019	11 năm, 4 tháng	4.000.000	
179	Phạm Thị Hâm	Chi hội trưởng PN thôn Gòi Hrê 2	14/3/2008	01/9/2019	11 năm, 6 tháng	4.000.000	
XIII	**Xã Ba Dinh**					**106.000.000**	
180	Phạm Văn Ôn	Trưởng Ban công tác Mặt trận và Trưởng thôn Nước Tiên	01/01/2016	01/9/2019	3 năm 8 tháng	6.000.000	
181	Nguyễn Thanh Tạo	Trưởng thôn Kà La	01/01/2016	01/9/2019	3 năm 8 tháng	6.000.000	
182	Phạm Văn Mạnh	Công an viên thôn Kà La	01/01/2016	01/9/2019	3 năm 8 tháng	6.000.000	
183	Phạm Thị Trú	Trưởng ban công tác Mặt trận thôn Kà La	01/01/2016	01/9/2019	3 năm 8 tháng	6.000.000	
184	Phạm Văn Hinh	Bí thư Chi bộ và Trưởng ban công tác Mặt trận thôn Đồng Lân	01/01/2017	01/9/2019	2 năm 8 tháng	6.000.000	
185	Phạm Văn Chía	Bí thư chi bộ Kách Lang	01/01/2017	01/9/2019	2 năm 8 tháng	6.000.000	

TT	Họ và tên	Chức danh hoặc chức vụ đang đảm nhiệm	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
186	Phạm Văn Trơi	Trưởng thôn Kách Lang	01/01/2017	01/9/2019	2 năm 8 tháng	6.000.000	
187	Phạm Văn Chất	Trưởng thôn Đồng Lân	01/9/2017	01/9/2019	2 năm	6.000.000	
188	Phạm Văn Lối	Công an viên thôn Đồng Lân	01/01/2017	01/9/2019	2 năm 8 tháng	6.000.000	
189	Phạm Văn Minh	Bí thư chi bộ Gò Păng	23/02/2016	01/9/2019	3 năm 6 tháng	6.000.000	
190	Phạm Văn Mít	Trưởng thôn Gò Ghềm	23/02/2016	01/9/2019	3 năm 6 tháng	6.000.000	
191	Phạm Văn Cua	Trưởng ban công tác Mặt trận thôn Gò Ghềm	01/9/2017	01/9/2019	2 năm	6.000.000	
192	Phạm Văn Liêu	Trưởng ban công tác Mặt trận thôn Kà La	23/02/2016	01/9/2019	3 năm 6 tháng	6.000.000	
193	Phạm Văn Quéo	Bí thư chi đoàn thôn Đồng Lân	01/01/2017	01/9/2019	2 năm 8 tháng	2.000.000	
194	Phạm Văn Núc	Bí thư chi đoàn thôn Kà La	01/01/2017	01/9/2019	2 năm 8 tháng	2.000.000	
195	Huỳnh Văn Thương	Bí thư chi đoàn thôn Gò Ghềm	20/01/2017	01/9/2019	2 năm 7 tháng	2.000.000	
196	Phạm Văn Thang	Bí thư chi đoàn thôn Gò Păng	20/01/2017	01/9/2019	2 năm 7 tháng	2.000.000	
197	Phạm Thị Khiết	Chi hội Trưởng phụ nữ thôn Đồng Lân	06/5/2016	01/9/2019	3 năm 4 tháng	2.000.000	
198	Phạm Thị Hua	Chi hội Trưởng phụ nữ thôn Kà La	06/5/2016	01/9/2019	3 năm 4 tháng	2.000.000	
199	Phạm Thị Tiền	Chi hội Trưởng phụ nữ thôn Gò Ghềm	14/3/2016	01/9/2019	3 năm 6 tháng	2.000.000	
200	Phạm Văn Trin	Chi hội Trưởng Chi hội Nông dân thôn Đồng Lân	10/02/2016	01/9/2019	3 năm 7 tháng	2.000.000	

TT	Họ và tên	Chức danh hoặc chức vụ đang đảm nhiệm	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
201	Phạm Văn Ói	Chi hội Trưởng Chi hội Nông dân thôn Kà La	21/11/2017	01/9/2019	1 năm 10 tháng	2.000.000	
202	Phạm Văn Đem	Chi hội Cựu chiến binh thôn Kà La	01/3/2016	01/9/2019	3 năm 6 tháng	2.000.000	
203	Phạm Văn K Linh	Chi Hội Cựu chiến binh thôn Đồng Lân	01/3/2016	01/9/2019	3 năm 6 tháng	2.000.000	
204	Phạm Văn Đèo	Chi Hội Cựu chiến binh thôn Kách Lang	01/3/2016	01/9/2019	3 năm 6 tháng	2.000.000	
205	Phạm Văn Tháo	Chi Hội Cựu chiến binh thôn Gò Ghềm	13/3/2016	01/9/2019	3 năm 6 tháng	2.000.000	
206	Phạm Văn Chiều	Chi Hội Cựu chiến binh thôn Gò Păng	13/3/2016	01/9/2019	3 năm 6 tháng	2.000.000	
XIV	**Xã Ba Động**					**98.000.000**	
207	Thái Ngọc Sơn	Trưởng thôn Tân Long Thượng	9/2009	01/9/2019	10 năm	10.000.000	
208	Trần Quang Trường	Trưởng thôn Hóc Kè	10/2017	01/9/2019	1 năm 11 tháng	6.000.000	
209	Đặng Kim Quang	Trưởng thôn Nam Lân	10/2017	01/9/2019	1 năm 11 tháng	6.000.000	
210	Nguyễn Đức Hà	Trưởng thôn Bắc Lân	10/2017	01/9/2019	1 năm 11 tháng	6.000.000	
211	Trịnh Văn Dũng	Trưởng thôn Tân Long Hạ	10/2017	01/9/2019	1 năm 11 tháng	6.000.000	
212	Trần Anh Tuấn	Trưởng thôn Tân Long Trung	10/2017	01/9/2019	1 năm 11 tháng	6.000.000	
213	Đỗ Văn Hồng	Bí thư chi bộ thôn Hóc Kè	01/2015	01/9/2019	04 năm 8 tháng	6.000.000	
214	Võ Thạnh	Chi hội ND Thôn Tân Long Thượng	9/2012	01/9/2019	07 năm	3.000.000	
215	Trần Văn Phúc	Chi hội ND Thôn Tân Long Hạ	20/2/2018	01/9/2019	01 năm 6 tháng	2.000.000	
216	Nguyễn Văn Trường	Chi hội ND Thôn Hóc Kè	20/2/2018	01/9/2019	01 năm 6 tháng	2.000.000	
217	Trần Thị Định	Chi Hội PN Bắc Lân	8/2018	01/9/2019	1 năm 01 tháng	2.000.000	

TT	Họ và tên	Chức danh hoặc chức vụ đang đảm nhiệm	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
218	Lê Thị Kỳ	Chi Hội PN Tân Long Hạ	6/2016	01/9/2019	3 năm 03 tháng	2.000.000	
219	Đỗ Thị Ngọc Hạnh	Chi Hội PN Tân Long Thượng	6/2016	01/9/2019	3 năm 03 tháng	2.000.000	
220	Trần Công Thảo	Chi Hội CCB Bắc Lân	12/2018	01/9/2019	9 tháng	2.000.000	
221	Lê Quốc Vương	Chi Hội CCB Tân Long Trung	4/2017	01/9/2019	2 năm 5 tháng	2.000.000	
222	Nguyễn Tấn Phi	Bí thư Đoàn Tân Long Hạ	7/2012	01/9/2019	7 năm 2 tháng	3.000.000	
223	Nguyễn Minh Tuấn	Bí thư Đoàn Tân Long Trung	01/2017	01/9/2019	2 năm 8 tháng	2.000.000	
224	Trần Việt Tiến	Bí thư Đoàn Bắc Lân	01/2017	01/9/2019	2 năm 8 tháng	2.000.000	
225	Phạm Thị Thưa	Trưởng ban CTMT thôn Hóc Kè	9/2010	01/9/2019	9 năm	8.000.000	
226	Võ Duy Tê	Trưởng ban CTMT thôn Tân long thượng	02/2015	01/9/2019	4 năm 7 tháng	6.000.000	
227	Phan Tiến Dũng	Trưởng ban CTMT thôn Bắc Lân	10/2018	01/9/2019	11 tháng	6.000.000	
228	Võ Hữu Thọ	Trưởng Ban CTMT thôn Tân Long Trung	28/9/2010	01/9/2019	9 năm	8.000.000	
XV	**Xã Ba Lế**					**96.000.000**	
229	Phạm Văn Sơn	Trưởng thôn Bãi Lế	15/11/2013	01/9/2019	5 năm 9 tháng	8.000.000	
230	Phạm Thị Liêu	CT Chi hội PN thôn Bãi Lế	03-11-18	01/9/2019	1 năm 6 tháng	2.000.000	
231	Phạm Văn Đang	CT Chi hội ND thôn Bãi Lế	08-01-12	01/9/2019	7 năm 1 tháng	3.000.000	
232	Phạm Văn Kia	CT Chi hội CCB thôn Bãi Lế	15/10/2016	01/9/2019	2 năm 10 tháng	2.000.000	
233	Phạm Văn Đeo	Trưởng thôn Vã Tia	26/11/2013	01/9/2019	5 năm 9 tháng	8.000.000	
234	Phạm Văn Sanh	Công an viên thôn Vã Tia	01-01-10	01/9/2019	9 năm 8 tháng	8.000.000	
235	Phạm Văn Lóa	Trưởng ban CT MT thôn Vã Ti	08-01-12	01/9/2019	7 năm 1 tháng	8.000.000	
236	Phạm Văn Trái	BT Chi đoàn thôn Vã Tia	15/01/2017	01/9/2019	2 năm 7 tháng	2.000.000	
237	Phạm Văn Roa	CT Chi hội ND thôn Vã Tia	14/2/2014	01/9/2019	5 năm 7 tháng	3.000.000	
238	Phạm Văn Niên	Trưởng thôn Vã Lếch	29/12/2013	01/9/2019	5 năm 8 tháng	8.000.000	
239	Phạm Văn Noan	Trưởng ban CT MT thôn Vã Lếch	11-01-11	01/9/2019	7 năm 10 tháng	8.000.000	
240	Phạm Văn Mụi	BT Chi đoàn Vả Lếch	16/01/2017	01/9/2019	2 năm 7 tháng	2.000.000	
241	Phạm Văn Chạch	CT Chi hội CCB thôn Vã Lếch	04-10-18	01/9/2019	1 năm 5 tháng	2.000.000	
242	Phạm Thị Nhiếp	CT Chi hội PN thôn Vã Lếch	03-09-16	01/9/2019	3năm 6 tháng	2.000.000	
243	Phạm Văn Chớc	Trưởng thôn Mang krui	16/12/2017	01/9/2019	1 năm 8 tháng	6.000.000	

TT	Họ và tên	Chức danh hoặc chức vụ đang đảm nhiệm	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
244	Phạm Văn Sự	Công an viên thôn Mang krui	03-01-14	01/9/2019	5 năm 6 tháng	8.000.000	
245	Phạm Văn Thị	Trưởng ban CT MT thôn Mang krui	07-04-17	01/9/2019	2 năm 2 tháng	6.000.000	
246	Phạm Văn Gói	BT Chi đoàn thôn Mang krui	17/01/2017	01/9/2019	1năm 9 tháng	2.000.000	
247	Phạm Văn Xắt	CT Chi hội CCB thôn Mang krui	08-01-12	01/9/2019	7 năm 1 tháng	3.000.000	
248	Phạm Văn Đâu	CT Chi hội ND thôn Mang krui	01-01-03	01/9/2019	16 năm 9 tháng	5.000.000	
	HUYỆN MINH LONG					**581.000.000**	
I	**Xã Long Sơn**					**73.000.000**	
249	Đinh Văn Châu	Bí thư chi bộ Thôn Xà Tôn	9/2012	9/2019	07 năm	8.000.000	
250	Đinh Phiêu	Trưởng Thôn Xà Tôn	8/2013	9/2019	06 năm 01 tháng	8.000.000	
251	Đinh Lý	Công an viên Thôn Xà Tôn	2003	9/2019	16 năm	12.000.000	
252	Đinh Oát	Công an viên Thôn Lạc Hạ	8/2005	9/2019	14 năm 01 tháng	10.000.000	
253	Đinh Ghun	Trưởng BTCMT Thôn Lạc Hạ	8/2002	10/2019	17 năm 02 tháng	12.000.000	
254	Đinh Thị Búp	Chi hội trưởng phụ nữ Thôn Xà Tôn	9/2005	9/2019	14 năm	4.000.000	
255	Đinh Uông	Chi Hội nông dânThôn Xà Tôn	2005	9/2019	14 năm	4.000.000	
256	Đinh Ray	Chi Hội nông dânThôn Lạc Hạ	2005	9/2019	14 năm	4.000.000	
257	Đinh Lục	Chi hội CCB Thôn Xà Tôn	3/2003	9/2019	16 năm 6 tháng	5.000.000	
258	Đinh Văn Chuyền	Chi hội CCB Thôn Lạc Hạ	3/2018	9/2019	01 năm 6 tháng	2.000.000	
259	Đinh Văn Chum	Bí thư Chi đoàn Thôn Lạc Hạ	9/2009	9/2019	10 năm	4.000.000	
II	**Xã Thanh An**					**373.000.000**	
260	Đinh Thanh	Bí thư chi bộ Thôn Làng Vang	15/10/2012	30/9/2019	6 năm 11 tháng	8.000.000	
261	Đinh Văn Beo	Bí thư chi bộ Thôn Ruộng Gò	27/01/2010	30/9/2019	9 năm 8 tháng	8.000.000	
262	Đinh Văn Dối	Bí thư chi bộ Thôn Tam La	31/12/2017	30/9/2019	1 năm 8 tháng	6.000.000	
263	Đinh Gren	Bí thư chi bộ Thôn Làng Hinh	24/9/2008	30/9/2019	11 năm	10.000.000	
264	Đinh Văn Kế	Bí thư chi bộ Thôn Diệp Thượng	05-04-06	30/9/2019	13 năm 4 tháng	10.000.000	
265	Đinh Văn Triều	Bí thư chi bộ Thôn Dưỡng Chơn	15/10/2012	30/9/2019	6 năm 11 tháng	8.000.000	
266	Đinh Văn Bình	Bí thư chi bộ Thôn Gò Rộc	04-09-07	30/9/2019	12 năm 5 tháng	10.000.000	
267	Đinh Văn Hiệu	Bí thư chi bộ Thôn Thanh Mâu	15/10/2012	30/9/2019	6 năm 11 tháng	8.000.000	
268	Đinh Văn Sia	Trưởng Thôn Đồng Rinh	02/5/2013	30/9/2019	6 năm 4 tháng	8.000.000	
269	Đinh Pra	Trưởng Thôn Hóc Nhiêu	30/12/2015	30/9/2019	3 năm 9 tháng	6.000.000	
270	Đinh Văn Đôm	Trưởng Thôn Tam La	01/8/2012	30/9/2019	7 năm 1 tháng	8.000.000	

TT	Họ và tên	Chức danh hoặc chức vụ đang đảm nhiệm	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
271	Đinh Văn Thành	Trưởng Thôn Diệp Hạ	30/12/2015	30/9/2019	3 năm 9 tháng	6.000.000	
272	Đinh Văn Sênh	Trưởng Thôn Diệp Thượng	30/12/2015	30/9/2019	3 năm 9 tháng	6.000.000	
273	Đinh văn Kim	Trưởng Thôn Làng Đố	01/11/2012	30/9/2019	6 năm 10 tháng	8.000.000	
274	Đinh Văn Vây	Trưởng Thôn Dưỡng Chơn	02/5/2013	30/9/2019	6 năm 4 tháng	8.000.000	
275	Đinh Văn Thau	Trưởng Thôn Phiên Chá	02/5/2013	30/9/2019	6 năm 4 tháng	8.000.000	
276	Đinh K Ren	Trưởng Thôn Công Loan	06/10/2017	30/9/2019	1 năm 11 tháng	6.000.000	
277	Đinh Văn Đó	Công an viên Làng Vang	01/01/2004	30/9/2019	15 năm 8 tháng	12.000.000	
278	Đinh Văn Biềm	Công an viên Ruộng Gò	01/9/2007	30/9/2019	12 năm	10.000.000	
279	Đinh Pra	Công an viên Làng Hinh	01/7/2007	30/9/2019	12 năm 2 tháng	10.000.000	
280	Đinh Văn Vết	Công an viên Diệp Hạ	01/11/2008	30/9/2019	10 năm 10 tháng	10.000.000	
281	Đinh Xuân Thanh	Công an viên Làng Đố	06/4/2000	30/9/2019	19 năm 5 tháng	12.000.000	
282	Đinh Văn Trung	Công an viên Gò Rộc	01/4/2007	30/9/2019	12 năm 5 tháng	10.000.000	
283	Đinh Văn Rơ	Công an viên Phiên Chá	03/12/2002	30/9/2019	16 năm 9 tháng	12.000.000	
284	Đinh Văn Biên	Công an viên Thanh Mâu	01/01/2006	30/9/2019	13 năm 8 tháng	10.000.000	
285	Đinh Văn Lêu	Trưởng BCTMT thôn Làng Vang	16/4/2010	30/9/2019	9 năm 5 tháng	8.000.000	
286	Đinh Sỹ Hùng	Trưởng BCTMT thôn Đồng Rinh	20/7/2012	30/9/2019	7 năm 2 tháng	8.000.000	
287	Đinh Thêu	Trưởng BCTMT thôn Ruộng Gò	16/4/2010	30/9/2019	9 năm 5 tháng	8.000.000	
288	Đinh Văn Cối	Trưởng BCTMT thôn Làng Hinh	25/7/2012	30/9/2019	7 năm 2 tháng	8.000.000	
289	PhạmVăn Choang	Trưởng BCTMT thôn Diệp Hạ	08-01-11	30/9/2019	8 năm 1 tháng	8.000.000	
290	Đinh Văn Lỗi	Trưởng BCTMT thôn Làng Đố	05-04-06	30/9/2019	13 năm 4 tháng	10.000.000	
291	Đinh Văn Ui	Trưởng BCTMT thôn Dưỡng Chơn	26/12/2016	30/9/2019	2 năm 9 tháng	6.000.000	
292	Đinh Văn Nhiên	Trưởng BCTMT thôn Gò Rộc	25/01/2013	30/9/2019	6 năm 8 tháng	8.000.000	
293	Đinh Văn Hạ	Trưởng BCTMT thôn Thanh Mâu	30/6/2014	30/9/2019	5 năm 3 tháng	8.000.000	
294	Đinh Văn Ngư	Chi hội trưởng nông dân thôn Làng Vang	16/4/2019	30/9/2019	0 năm 5 tháng	2.000.000	
295	Đinh Thị Boi	Chi hội trưởng nông dân Hóc Nhiêu	24/12/2012	30/9/2019	6 năm 9 tháng	3.000.000	
296	Đinh Văn Rất	Chi hội trưởng nông dân Tam La	12-12-17	30/9/2019	1 năm 9 tháng	2.000.000	
297	Đinh Văn Duốt	Chi hội trưởng nông dân Làng Hinh	13/12/2017	30/9/2019	1 năm 9 tháng	2.000.000	
298	Đinh Văn Nghút	Chi hội trưởng nông dân Làng Đố	12-08-14	30/9/2019	4 năm 9 tháng	2.000.000	
299	Đinh Văn Ưng	Chi hội trưởng nông dân Dưỡng Chơn	12-11-17	30/9/2019	1 năm 9 tháng	2.000.000	
300	Đinh Văn Thuộc	Chi hội trưởng nông dân Thanh Mâu	12-11-17	30/9/2019	1 năm 9 tháng	2.000.000	
301	Đinh Văn Rí	Chi hội trưởng nông dân Công Loan	22/8/2016	30/9/2019	3 năm 1 tháng	2.000.000	

TT	Họ và tên	Chức danh hoặc chức vụ đang đảm nhiệm	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
302	Đinh Thị Mương	Chi hội trưởng Phụ nữ thôn Đồng Rinh	24/12/2012	30/9/2019	6 năm 9 tháng	3.000.000	
303	Đinh Thị Thia	Chi hội trưởng Phụ nữ thôn Làng Vang	02/12/2015	30/9/2019	3 năm 9 tháng	2.000.000	
304	Đinh Thị Ân	Chi hội trưởng Phụ nữ thôn Ruộng Gò	27/12/2015	30/9/2019	3 năm 9 tháng	2.000.000	
305	Đinh Thị Lên	Chi hội trưởng Phụ nữ thôn Tam La	24/12/2012	30/9/2019	6 năm 9 tháng	2.000.000	
306	Đinh Thị Nga	Chi hội trưởng Phụ nữ thôn Làng Hinh	17/12/2015	30/9/2019	3 năm 9 tháng	2.000.000	
307	Đinh Thị Sơn	Chi hội trưởng Phụ nữ thôn Làng Đố	19/02/2014	30/9/2019	5 năm 7 tháng	3.000.000	
308	Đinh Thị Một	Chi hội trưởng Phụ nữ thôn Dưỡng Chơn	20/3/2017	30/9/2019	2 năm 6 tháng	2.000.000	
309	Đinh Thị Thảo	Chi hội trưởng Phụ nữ thôn Phiên Chá	27/12/2015	30/9/2019	3 năm 9 tháng	2.000.000	
310	Đinh Thị Lanh	Chi hội trưởng Phụ nữ thôn Công Loan	27/12/2015	30/9/2019	3 năm 9 tháng	2.000.000	
311	Đinh Bía	Chi hội trưởng CCB thôn Làng Vang	26/4/2002	30/9/2019	17 năm 05 tháng	5.000.000	
312	Đinh Văn Minh	Chi hội trưởng CCB thôn Ruộng Gò	28/9/2015	30/9/2019	4 năm	2.000.000	
313	Đinh Tẻo	Chi hội trưởng CCB thôn Làng Hinh	20/4/2002	30/9/2019	17 năm 5 tháng	5.000.000	
314	Đinh Văn Ưng	Chi hội trưởng CCB thôn Diệp Hạ	20/3/2017	30/9/2019	2 năm 6 tháng	2.000.000	
315	Đinh Lưm	Chi hội trưởng CCB thôn Làng Đố	24/4/2006	30/9/2019	13 năm 5 tháng	4.000.000	
316	Đinh Hưa	Chi hội trưởng CCB thôn Dưỡng Chơn	28/6/2016	30/9/2019	3 năm 3 tháng	2.000.000	
317	Đinh Nhất	Chi hội trưởng CCB thôn Thanh Mâu	28/4/2002	30/9/2019	17 năm 5 tháng	5.000.000	
318	Đinh Văn Đổi	Chi hội trưởng CCB thôn Công Loan	16/10/2017	30/9/2019	01 năm 11 tháng	2.000.000	
319	Đinh Văn In	Bí thư Đoàn thôn Làng Vang	23/10/2017	30/9/2019	1 năm 11 tháng	2.000.000	
320	Đinh Văn Lút	Bí thư Đoàn thôn Ruộng Gò	15/5/2015	30/9/2019	4 năm 4 tháng	2.000.000	
321	Đinh Văn Sơn	Bí thư Đoàn thôn Tam La	16/10/2017	30/9/2019	1 năm 11 tháng	2.000.000	
322	Đinh Văn Guông	Bí thư Đoàn thôn Diệp Hạ	24/02/2016	30/9/2019	3 năm 7 tháng	2.000.000	
323	Đinh Văn Lanh	Bí thư Đoàn thôn Diệp Thượng	24/02/2016	30/9/2019	3 năm 7 tháng	2.000.000	
324	Đinh Văn Thối	Bí thư Đoàn thôn Làng Đố	22/3/2012	30/9/2019	7 năm 6 tháng	3.000.000	
325	Đinh Văn Tru	Bí thư Đoàn thôn Dưỡng Chơn	15/01/2019	30/9/2019	0 năm 8 tháng	2.000.000	
326	Đinh Văn Sơ	Bí thư Đoàn thôn Gò Rộc	19/3/2019	30/9/2019	0 năm 6 tháng	2.000.000	
327	Đinh Văn Hui	Bí thư Đoàn thôn Thanh Mâu	03/12/2015	30/9/2019	3 năm 9 tháng	2.000.000	
III	**Xã Long Hiệp**					**46.000.000**	
1	Đinh Minh Ghiêng	Bí thư chi bộ thôn Thiệp Xuyên	9/2017	9/2019	02 năm	6.000.000	
328	Đinh Văn Hiếu	Trưởng thôn Thiệp Xuyên	10/2012	9/2019	06 năm 11 tháng	8.000.000	
329	Đinh Văn Thói	Trưởng BCTMT thôn Thiệp Xuyên	01/2017	9/2019	02 năm 8 tháng	6.000.000	
330	Đinh Thị Gởi	Trưởng BCTMT thôn Dục Ái	9/2017	9/2019	02 năm	6.000.000	

TT	Họ và tên	Chức danh hoặc chức vụ đang đảm nhiệm	Thời gian bắt đầu công tác	Thời gian kết thúc công tác	Tổng số thời gian làm việc	Tổng số tiền hỗ trợ khi nghỉ việc	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
331	Đinh Tít	Công an viên thôn Dục Ái	8/2014	9/2019	05 năm 01 tháng	8.000.000	
332	Đinh Hôn	Bí thư chi đoàn thôn Dục Ái	10/2017	9/2019	01 năm 11 tháng	2.000.000	
333	Đinh Thị Tin	Chi hội trưởng phụ nữ thôn Thiệp Xuyên	5/2001	9/2019	18 năm 4 tháng	5.000.000	
334	Đinh Tơm	Chi Hội trưởng Nông dân thôn Dục Ái	01/2018	9/2019	01 năm 8 tháng	2.000.000	
335	Đinh Siết	Chi hội trưởng CCB thôn Dục Ái	3/2013	9/2019	06 năm 6 tháng	3.000.000	
IV	**Xã Long Mai**					**89.000.000**	
336	Đinh Xuân Yêu	Bí thư chi bộ thôn Mai Lãnh Trung	14/8/2017	30/9/2019	2 năm 1 tháng	6.000.000	
337	Đinh Văn Bích	Trưởng thôn Mai Lãnh Trung	30/5/2012	30/9/2019	7 năm 3 tháng	8.000.000	
338	Đinh Văn Phia	Trưởng thôn Ngã Lăng	29/5/2015	30/9/2019	4 năm 3 tháng	6.000.000	
339	Đinh Văn Soan	Trưởng Ban CTMT thôn Mai Lãnh Thượng	11/9/2017	30/9/2019	2 năm	6.000.000	
340	Đinh Hoanh	Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn Ngã Lăn	01/12/2011	30/9/2019	7 năm 3 tháng	8.000.000	
341	Đinh Văn Báy	Công an viên thôn Mai Lãnh Trung	02/01/2008	30/9/2019	11 năm 8 tháng	10.000.000	
342	Đinh Văn Tiệp	Công an viên thôn Tối Lạc Thượng	30/9/2011	30/9/2019	8 năm	8.000.000	
343	Đinh Văn Huông	Bí thư chi đoàn thôn Mai Lãnh Thượng	11/9/2017	30/9/2019	2 năm	2.000.000	
344	Đinh Văn Phía	Bí thư chi đoàn thôn Ngã Lăng	11/02/2012	30/9/2019	7 năm 7 tháng	3.000.000	
345	Đinh Văn Long	Bí thư chi đoàn thôn Tối Lạc Thượng	08-11-17	30/9/2019	2 năm 1 tháng	2.000.000	
346	Đinh Thị Lệ Trang	Chi hội trưởng chi HPN thôn Mai Lãnh Trun	05/5/2006	30/9/2019	13 năm 4 tháng	4.000.000	
347	Đinh Thị Sưa	Chi hội trưởng chi HPN thôn Tối Lạc Thượn	23/12/2014	30/9/2019	4 năm 9 tháng	3.000.000	
348	Đinh Thiên Chiếu	i hội Trưởng chi HND thôn Mai Lãnh Thượ	06/3/2018	30/9/2019	1 năm 6 tháng	2.000.000	
349	Đinh Dố	hi hội Trưởng chi HND thôn Mai Lãnh Trun	27/7/2012	30/9/2019	7 năm 2 tháng	3.000.000	
350	Đinh Thị Đăng	Chi hội Trưởng chi HND thôn Ngã Lăng	31/12/2012	30/9/2019	6 năm 9 tháng	3.000.000	
351	Đinh Văn Chanh	hi hội Trưởng chi HND thôn Tối Lạc Thượn	28/7/2012	30/9/2019	7 năm 2 tháng	3.000.000	
352	Đinh Cỏa	Chi hội trưởng chi HCCB thôn Mai Lãnh Thượng	28/7/2012	30/9/2019	7 năm 2 tháng	3.000.000	
353	Đinh Veo	hi hội trưởng chi HCCB thôn Mai Lãnh Trun	28/7/2012	30/9/2019	7 năm 2 tháng	3.000.000	
354	Đinh Văn Bình	Chi hội trưởng chi HCCB thôn Ngã Lăng	28/02/2012	30/9/2019	7 năm 7 tháng	3.000.000	
355	Đinh Biêu	hi hội trưởng chi HCCB thôn Tối Lạc Thượn	28/02/2012	30/9/2019	7 năm 7 tháng	3.000.000	
	TỔNG CỘNG					**1.764.000.000**	